

Hưng Yên, ngày 14 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023

Kính gửi: - **Tổng cục GDNN (Cục kiểm định chất lượng GDNN)**
- **UBND tỉnh Hưng Yên**
- **Sở Lao động-TB & XH tỉnh Hưng Yên**

I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT-KT TÔ HIỆU HƯNG YÊN

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng được thành lập theo Quyết định số 1626/QĐ-LĐTĐ ngày 13/10/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp nghề Hưng Yên vào Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên.

Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Tô Hiệu Hưng Yên là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Hưng Yên có chức năng đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp thuộc nhóm ngành/nghề: kinh tế, kỹ thuật nông nghiệp, điện - điện tử, cơ khí - động lực, kỹ thuật may - thiết kế thời trang, tài nguyên môi trường; đào tạo thường xuyên, liên kết đào tạo trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật; nghiên cứu khoa học, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng đào tạo.

Trường có tư cách pháp nhân có con dấu riêng, tài khoản riêng có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh Hưng Yên về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động; đồng thời chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trụ sở làm việc:

Cơ sở 1: Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Cơ sở 2: Số 56, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

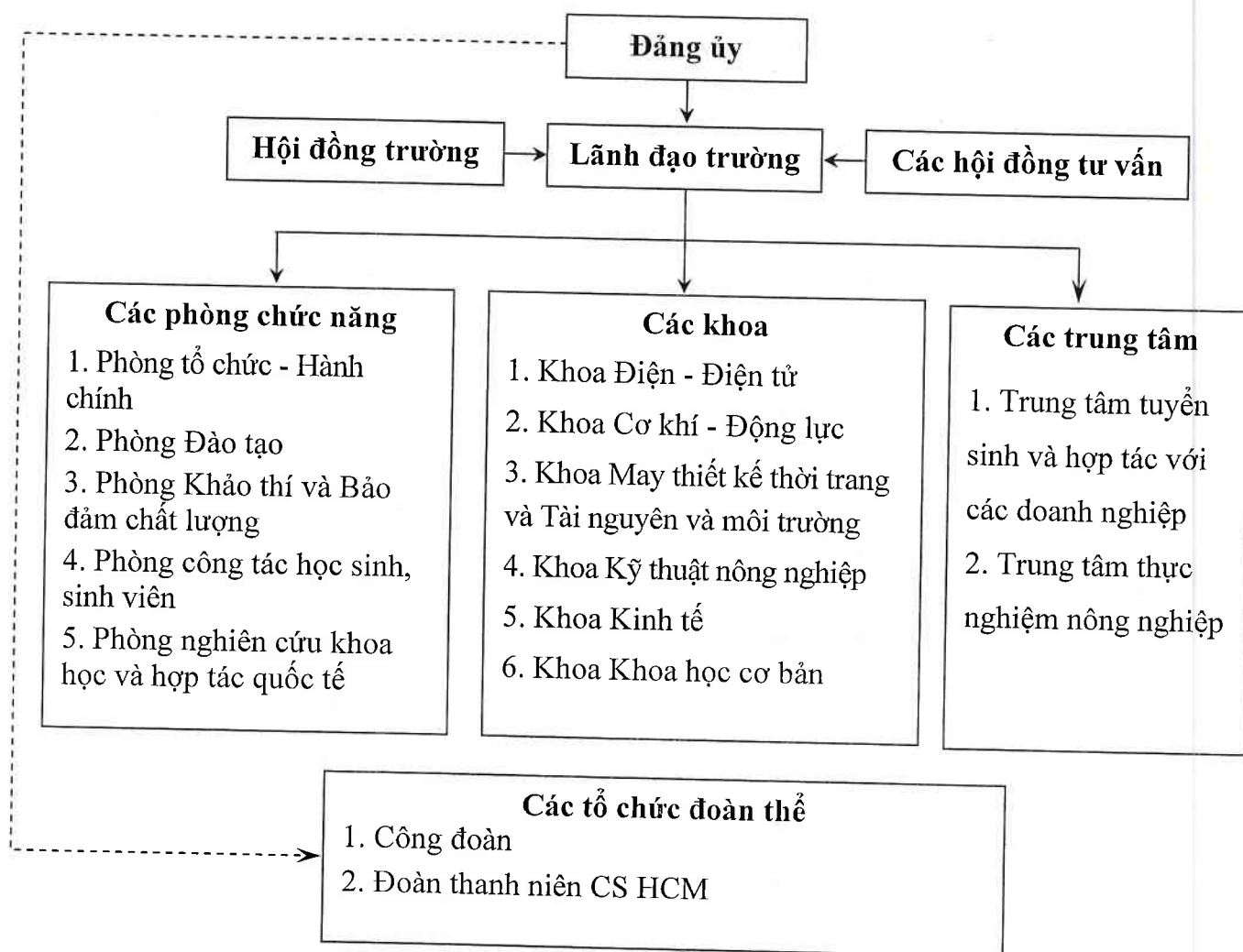
1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:

- Hội đồng trường: Được thành lập theo QĐ số 2958/QĐ-UBND ngày 20/12/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Hội đồng trường CĐ KT-KT Tô Hiệu Hưng Yên nhiệm kỳ 2019 - 2024. Hội đồng trường gồm 17 người, gồm 01 Chủ tịch, 01 Thư ký và 15 thành viên.

- Ban giám hiệu: Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng.

- Các đơn vị trực thuộc trường: 05 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn và 02 Trung tâm.

Sơ đồ tổ chức:



Tổng số CBVC và người lao động của trường hiện nay là 152 người, trong đó: viên chức 145 người, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 07 người, hợp đồng khác 15 người. 100% cán bộ, viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo:

Hiện tại, nhà trường đang đào tạo ở 3 cấp trình độ: sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Năm học 2022 - 2023, quy mô đào tạo của nhà trường như sau:

STT	Tên nghề	Mã nghề	Quy mô ĐT năm học 2022 - 2023
I. Hệ cao đẳng			48
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	48
2	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	0
3	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	6620117	0
II. Hệ trung cấp			475
1	Điện công nghiệp	5520227	66
2	Điện dân dụng	5520226	0
3	Điện tử công nghiệp	5520225	30
4	Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí	5520205	43
5	Công nghệ ô tô	5510216	93
6	Sửa chữa, lắp ráp xe máy	5520128	0
7	Hàn	5520123	25
8	Cắt gọt kim loại	5520121	21
9	Máy thời trang	5540205	91
10	Kế toán doanh nghiệp	5340302	46
11	Quản lý và kinh doanh nông nghiệp	5620130	0
12	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	4
13	Trồng cây ăn quả	5620115	0
14	Chăn nuôi - Thú y	5620120	50
15	Thú y	5640101	0
16	Quản lý đất đai	5850102	6
III. Hệ sơ cấp và đào tạo thường xuyên			14

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng:

- Tên đơn vị: Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

- Số lượng cán bộ: 07 người.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thông tin liên hệ
1	Trịnh Thanh Tuấn	P.trách phòng	ĐT: 093.666.1216 E-mail: tinfo79@gmail.com
2	Nguyễn Thị Thảo	P.trưởng phòng	ĐT: 093.661.7585 E-mail: thaonguyen71.hy@gmail.com

3	Phạm Thị Thùy Dung	Cán bộ phòng	ĐT: 038.997.5601 E-mail: Snoopy90194@gmail.com
4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Cán bộ phòng	ĐT: 086.677.9287 E-mail: hien.mit9@gmail.com
5	Hoa Thị Hường	Cán bộ phòng	ĐT: 038.510.5287 E-mail: ducdungbeo15@gmail.com
6	Nguyễn Thị Lành	Cán bộ phòng	ĐT: 035.623.6393 E-mail: nguyenlanh2011@gmail.com
7	Phạm Thị Yến	Cán bộ phòng	ĐT: 097.257.1652 E-mail: phamyenvhkc@gmail.com

- Chức năng nhiệm vụ: Điều 20 - Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng KT - KT Tô Hiệu Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng. Cụ thể như sau:

+ Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng các hoạt động quản lý về công tác khảo thí, công tác tự đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.

+Nhiệm vụ: Thực hiện các công việc liên quan đến công tác khảo thí và công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành:

a) Đặt vấn đề:

Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp được hiểu là một cơ chế quản lý, giám sát nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường là quản lý toàn bộ quá trình đào tạo để bảo đảm chất lượng từ đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra với các yêu cầu: Thực hiện trước, trong và sau quá trình đào tạo, phát hiện, phòng ngừa những yếu tố làm giảm chất lượng đào tạo; xác định theo các chuẩn mực và có quy trình, cơ chế bảo đảm chất lượng đầu ra (chất lượng học sinh tốt nghiệp), trách nhiệm của mọi người tham gia quá trình đào tạo.

Cùng với việc tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị; đổi mới chương trình đào tạo; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên/giảng viên thì một giải pháp không kém phần quan trọng và có tính đột phá là phải cải tiến về quản trị nhà trường, trong đó đề cao đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo một cách tổng thể và bền vững đó là xây dựng hệ thống bảo đảm

chất lượng trong nhà trường. Việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường góp phần đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của nhà trường; coi trọng quản lý chất lượng đó cũng là một trong những giải pháp nhằm đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

- Thông tư số 15/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

- Hướng dẫn thực hiện tất cả các mặt công tác của nhà trường nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trường.

- Đáp ứng các yêu cầu theo của tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo, đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của trường và đáp ứng yêu cầu của các bên có liên quan.

- Nhấn mạnh vai trò của cán bộ quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của trường và lấy người học làm trung tâm.

- Huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học.

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường và dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

- Công tác chuẩn bị:

+ Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng.

+ Giao nhiệm vụ đơn vị phụ trách bảo đảm chất lượng.

+ Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của nhà trường.

+ Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

+ Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ, nhà giáo, viên chức và người lao động.

+ Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng.

+ Xây dựng chính sách chất lượng.

+ Xây dựng mục tiêu chất lượng.

+ Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng.

+ Xây dựng các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng.

- Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

- Phê duyệt, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng:

+ Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

+ Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan biết và thực hiện.

+ Đơn vị phụ trách bảo đảm chất lượng chịu trách nhiệm tập hợp, điều phối ban hành hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng của nhà trường; tổ chức cập nhật những sửa đổi, bổ sung; hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị triển khai thực hiện.

+ Các đơn vị trực thuộc trường lưu trữ các quy trình công cụ bảo đảm chất lượng của đơn vị mình phụ trách; tuân thủ các quy trình hoạt động của đơn vị và phân công, giám sát việc thực hiện tại đơn vị; báo cáo, đề xuất các hoạt động cải tiến (nếu có); lưu trữ minh chứng đầy đủ theo quy định.

c) Chính sách chất lượng của trường giai đoạn 2021 - 2026:

Chính sách chất lượng của trường giai đoạn 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-CĐTH ngày 09/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng KT-KT Tô Hiệu Hưng Yên như sau:

- Lấy người học làm trung tâm, chú trọng đào tạo năng lực thực hành và các kỹ năng nghề nghiệp cho người học, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các nhà tuyển dụng.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo; Cải tiến phương pháp quản lý, giảng dạy nhằm đáp ứng tốt nhất hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

- Thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Thiết lập, vận hành và phát triển Hệ thống bảo đảm chất lượng dựa vào những chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.

d) Mục tiêu chất lượng của trường năm học 2022 - 2023:

Mục tiêu chất lượng năm học 2022 - 2023 của Nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-CDTH ngày 28/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng KT-KT Tô Hiệu Hưng Yên như sau:

- *Tuyển sinh và giới thiệu việc làm:*

+ Phần đầu tuyển sinh đạt 100% chỉ tiêu UBND tỉnh giao;

+ Trên 80% HSSV được tư vấn, giới thiệu việc làm, được tiếp xúc với các nhà tuyển dụng trong thời gian học, trước và sau khi tốt nghiệp.

- *Hoạt động dạy học:*

+ 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định;

+ 100% các Khoa có áp dụng công nghệ trong giảng dạy;

+ Tối thiểu 60% nhà giáo được dự giờ;

+ 100% HSSV được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học;

+ Đạt 95% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên; Tỷ lệ HSSV tốt nghiệp đạt trên 90%, trong đó xếp loại khá trở lên đạt trên 60%.

- *Chương trình, giáo trình đào tạo:* Xây dựng 01 chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng.

- *Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:*

+ Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

+ Quản lý, sử dụng phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn, thư viện,... đúng mục đích, có hiệu quả.

+ Các hoạt động của trường được số hóa, chia sẻ và tương tác.

- *Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế*

+ Chính sửa, bổ sung quy định về các hoạt động NCKH và SKKN của nhà trường;

+ Có 02 - 03 đề tài nghiên cứu khoa học, 02 - 03 sáng kiến cấp trường được công nhận và ứng dụng trong toàn trường;

+ Đẩy mạnh hoạt động hợp tác Quốc tế đạt hiệu quả.

- *Công tác tự đánh giá chất lượng và bảo đảm chất lượng*

+ Tự đánh giá Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN năm 2022;

+ Đăng ký và tổ chức đánh giá ngoài Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN theo quy định của Bộ LĐTĐHXH;

+ Vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường đúng quy định của Bộ LĐTĐHXH.

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành:

Năm 2021, nhà trường xây dựng Hệ thống bảo đảm chất lượng, bao gồm: Sổ tay bảo đảm chất lượng; Chính sách chất lượng giai đoạn 2021 - 2026; Mục tiêu chất lượng năm học; Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng. Các lĩnh vực quản lý chất lượng được xây dựng và vận hành bao gồm:

- Các nội dung bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động: Tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động; quản lý lao động (quản lý hồ sơ, quản lý thời gian, quản lý chất lượng công việc); Chế độ (quản lý tiền lương/tiền công, bảo hiểm, hưu trí, xây dựng các chế độ nội bộ); Khen thưởng, kỷ luật (đánh giá cán bộ, viên chức, người lao động).

- Các nội dung bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học: Tuyển sinh; nhập học; xây dựng kế hoạch đào tạo/thời khóa biểu; thực hiện kế hoạch đào tạo; giảng dạy/học tập; thực tập/kết hợp sản xuất; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; liên kết đào tạo; đánh giá kết quả học tập; kiểm tra kết thúc mô đun/môn học; quản lý điểm học tập; tổ chức học lại, thi lại; thi tốt nghiệp; cấp phát văn bằng, chứng chỉ; xác nhận văn bằng, chứng chỉ, cấp lại chứng nhận tốt nghiệp.

- Các nội dung bảo đảm chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo:

+ Chương trình đào tạo (CTĐT): Xây dựng và phát triển CTĐT; cập nhật, chỉnh sửa và bổ sung CTĐT.

+ Giáo trình đào tạo (GTĐT): Tổ chức biên soạn GTĐT; thẩm định và sử dụng GTĐT; đánh giá, cập nhật và chỉnh sửa GTĐT.

- Các nội dung bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo; thư viện: Mua sắm; Quản lý tình trạng (bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cấp phát

vật tư); Lưu trữ (Quản lý danh mục, quản lý xưởng thực hành/phòng học chuyên môn); kiểm kê; quản lý thư viện.

- Các nội dung bảo đảm chất lượng công tác học sinh sinh viên, dịch vụ người học:

+ Công tác HSSV: Khen thưởng, kỷ luật; đánh giá kết quả rèn luyện; chế độ chính sách.

+ Dịch vụ người học: Quản lý ký túc xá; dịch vụ y tế; kết nối doanh nghiệp, giới thiệu việc làm.

- Các nội dung về công tác tự đánh giá chất lượng và bảo đảm chất lượng:

+ Tự đánh giá chất lượng: Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; tự đánh giá chất lượng CTĐT.

+ Bảo đảm chất lượng: Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

- Nội dung khảo sát các bên liên quan (cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động; người học, cựu học sinh-sinh viên, đơn vị sử dụng lao động).

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng:

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin:

- Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng là: thông tin dạng văn bản; thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng;

- Hạ tầng thông tin bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

Hạ tầng thông tin của hệ thống bảo đảm chất lượng của trường:

+ Có website của trường (<https://cdtohieu.edu.vn>) để truyền thông, công khai đến các bên có liên quan việc vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

+ Toàn bộ tài liệu của hệ thống bảo đảm chất lượng trường được lưu trữ, duy trì, cập nhật. Hiện tại, nhà trường chưa trang bị phần mềm quản trị hệ thống bảo đảm chất lượng, toàn bộ tài liệu của hệ thống bảo đảm chất lượng do phòng Thanh tra - Khảo thí và Kiểm định chất lượng quản lý, lưu trữ và cập nhật; đồng thời được tải lên website của trường để các đơn vị, các nhân trong toàn trường có thể truy cập, vận hành theo đúng các công cụ, quy trình đã ban hành.

2.2. Đánh giá, cải tiến:

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 02 đợt.

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 13 đơn vị.

b) Cải tiến:

Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến:

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	68	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	07	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	01	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	02	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Nhà trường luôn quan tâm và nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng đối với sự ổn định và phát triển của nhà trường.

- Hệ thống đảm bảo chất lượng của trường được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hàng năm theo các văn bản quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng đảm bảo, hạ tầng thông tin của hệ thống bảo đảm chất lượng chưa được trang bị nên quá trình vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng gặp nhiều khó khăn.

3.3. Nguyên nhân:

Nhà trường chưa chủ động được nguồn kinh phí cho việc xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

3.4. Đề xuất:

Để công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đạt hiệu quả, nhà trường kiến nghị với UBND tỉnh, Tổng cục GDNN và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội những nội dung sau:

- Phân bổ nguồn kinh phí cho nội dung xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cũng như công tác tự đánh giá chất lượng hàng năm.

- Ban hành văn bản hướng dẫn quy định các khoản chi cho công tác tự đánh giá chất lượng và bảo đảm chất lượng tại các cơ sở GDNN.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo đảm chất lượng để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện được đồng bộ và hiệu quả.

- Cần có phần mềm dùng chung cho các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, thiết lập hệ thống thông tin từ các cơ quan quản lý GDNN đến các cơ sở nhằm thông suốt và thống nhất trong các hoạt động quản lý, chuẩn hóa toàn bộ cơ sở dữ liệu về đảm bảo chất lượng để khai thác dùng chung giữa các cơ sở GDNN. *phục*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải lên website của trường;
- Lưu: VT, P.KT&BDCL.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thanh Liêm